

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật  
tại Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật số 123/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch hệ thống cơ sở Giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 18/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

Căn cứ Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động trường lớp dành cho người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 26/TTr-SGDĐT ngày 27/3/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tại Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh (có Đề án kèm theo).

Quyết định này thay thế Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tại Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 2.** Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo đúng quy định

hiện hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Xuân Lợi**

Số: /ĐA-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

## ĐỀ ÁN

### Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh Bắc Ninh xây dựng Đề án Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2035, cụ thể như sau:

#### PHẦN I: SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

##### 1. Sự cần thiết

Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng của tỉnh Bắc Ninh, công tác an sinh xã hội, chăm sóc và phát triển con người luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm. Trẻ em là tương lai của tỉnh và đất nước. Mọi trẻ em, không phân biệt hoàn cảnh hay khả năng, đều có quyền được tiếp cận các dịch vụ thiết yếu để phát triển tối đa tiềm năng của mình.

Thực tế đáng lo ngại hiện nay cho thấy số lượng trẻ em có các dạng rối loạn phát triển (tự kỷ, chậm ngôn ngữ, tăng động giảm chú ý, khó khăn trong học tập, chậm phát triển trí tuệ...) trên địa bàn tỉnh đang gia tăng nhanh chóng. Nhiều trẻ có dấu hiệu từ rất sớm nhưng chưa được phát hiện, đánh giá và can thiệp kịp thời do thiếu các cơ sở giáo dục công lập dành cho người khuyết tật có đủ năng lực và chuyên môn. Hệ lụy của những bất cập này rất lớn: trẻ mất đi "giai đoạn vàng" để phát triển, khả năng hòa nhập cộng đồng bị hạn chế, tạo gánh nặng ngày càng lớn cho gia đình (về tài chính, thời gian chăm sóc, tinh thần) và xã hội (chi phí hỗ trợ, an sinh dài hạn, lãng phí nguồn lực con người).

Trong khi đó, các dịch vụ can thiệp sớm và giáo dục chuyên biệt/hòa nhập chất lượng hiện có chủ yếu tập trung ở khu vực tư nhân với chi phí cao, khiến nhiều gia đình (đặc biệt là các gia đình có hoàn cảnh khó khăn) không có khả năng tiếp cận. Điều này dẫn đến sự bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục và cơ hội phát triển đối với trẻ em khuyết tật.

Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh là đơn vị công lập duy nhất của tỉnh được giao thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực này. Trung tâm đã có nhiều nỗ lực và kinh nghiệm trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ khuyết

tật nặng. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ chuyên môn hiện tại chưa đáp ứng kịp thời với sự gia tăng cả về số lượng và sự đa dạng của các dạng tật, đặc biệt là các dạng tật rối loạn phát triển phổ biến và nhu cầu được can thiệp sớm ngày càng cao. Vì vậy, việc xây dựng Đề án là một bước đi chiến lược và cấp bách nhằm:

- Đáp ứng trực tiếp và kịp thời nhu cầu can thiệp, giáo dục của hàng trăm trẻ khuyết tật và gia đình trên địa bàn tỉnh, giảm thiểu những tác động tiêu cực lâu dài cho cá nhân trẻ, gia đình và xã hội.

- Đầu tư cho giáo dục trẻ khuyết tật ngay từ sớm là đầu tư hiệu quả nhất; can thiệp đúng lúc, đúng cách giúp trẻ phát huy tối đa tiềm năng, giảm sự phụ thuộc, thậm chí có thể đóng góp tích cực cho xã hội trong tương lai.

- Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tỉnh về đảm bảo quyền trẻ em, đặc biệt là trẻ em khuyết tật, thể hiện tính nhân văn và sự quan tâm sâu sắc của lãnh đạo tỉnh đối với nhóm đối tượng dễ bị tổn thương này.

- Phát triển Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội thành một cơ sở giáo dục công lập kiểu mẫu, cung cấp dịch vụ toàn diện từ phát hiện, đánh giá, can thiệp sớm, giáo dục chuyên biệt đến hỗ trợ hòa nhập, tạo tiền đề nhân rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ trên toàn tỉnh.

- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất, nhân lực, kinh nghiệm hiện có của Trung tâm, kết hợp với đầu tư bổ sung để tạo ra hiệu quả vượt trội.

Do đó, việc khẩn trương xây dựng và triển khai Đề án này không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn của ngành GDĐT mà còn là một ưu tiên quan trọng trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn tới.

## **2. Cơ sở pháp lý**

Đề án được xây dựng vững chắc trên hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các quy định chiến lược của Trung ương, bao gồm:

- Văn bản số 444-TB/VPTW ngày 05/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng Thông báo Kết luận của Tổng Bí thư về tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật.

- Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014.

- Luật Trẻ em số 25/2016/QH13 ngày 15/3/2016.

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2023, thay thế Luật số 27/2007/QH12 ngày 21/11/2007).

- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

- Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

- Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 18/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

- Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật.

- Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh về phát triển giáo dục, an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân, trong đó bao gồm chăm sóc người khuyết tật<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội đến năm 2030; Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Bắc Ninh quy định mức trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó có trẻ em khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau, hỗ trợ nhóm đối tượng yếu thế, bao gồm trẻ em KT.

## PHẦN II: ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh, tiền thân là Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng và nhiệm vụ quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội của tỉnh. Trung tâm hiện đang vận hành tại 02 địa điểm sau:

- **Địa điểm 1:** Số 190, đường Ngô Quyền, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh. với diện tích đất: 4.985,3 m<sup>2</sup>.

Tổng diện tích xây dựng: Khối nhà làm việc 4 tầng 1.574,4 m<sup>2</sup>; nhà bếp ăn 129,6 m<sup>2</sup>; nhà để xe 70,3 m<sup>2</sup>; nhà bảo vệ 17,4 m<sup>2</sup>; khu nhà khác 62 m<sup>2</sup> được sử dụng cho 9 phòng làm việc và 8 lớp học tiểu học; mầm non; lớp can thiệp cá nhân.

- **Địa điểm 2:** Đồi Ba huyện, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh.

Tổng diện tích đất: 7.494 m<sup>2</sup>; Tổng diện tích xây dựng nhà: 2.156 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn sử dụng: 4.639 m<sup>2</sup>, bao gồm: 01 nhà điều hành; 01 hội trường; 01 bếp ăn; 01 khu nội trú dành cho học sinh và các phòng lớp học (học chữ - học nghề); 01 phòng ở dành cho trẻ em bị bỏ rơi và một số công trình phụ ngoài trời khác.

### 1. Về quy mô và đối tượng

Trung tâm hiện đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tổ chức giáo dục văn hóa, hướng nghiệp cho 226 đối tượng. Trong đó: Trẻ khuyết tật thuộc đối tượng bảo trợ 167 em. Đối tượng chủ yếu được tiếp nhận trong giai đoạn trước là trẻ khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, thuộc các dạng khuyết tật về trí tuệ, vận động, khiếm thính và một phần nhỏ trẻ tự kỷ, tăng động, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại địa bàn tỉnh. Trung tâm tổ chức 21 lớp học văn hóa theo chương trình chuyên biệt cấp mầm non, tiểu học có điều chỉnh, kết hợp các hoạt động học tin học, hướng nghiệp, kỹ năng sống và tự phục vụ.

### 2. Về cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

Trung tâm có cơ cấu tổ chức với Ban Giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ được phân bổ số lượng người làm việc như sau:

- Ban lãnh đạo: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

- Phòng Hành chính Tổng hợp: 01 Trưởng phòng; 04 Phó Trưởng phòng và 12 nhân viên.

- Phòng Quản lý đối tượng: 01 Trưởng phòng; 03 Phó Trưởng phòng và 18 nhân viên.

---

Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 27/6/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt mức trợ cấp, trợ giúp xã hội hàng tháng cho người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 của UBND tỉnh Bắc Giang, triển khai theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, xác định trẻ em khuyết tật là đối tượng được ưu tiên hỗ trợ.

- Phòng Công tác xã hội và Hỗ trợ giới thiệu việc làm: 01 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng và 7 nhân viên.

- Phòng Giáo dục trẻ em hòa nhập: 01 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng và 10 giáo viên.

- Phòng Dạy văn hóa: 01 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng và 19 giáo viên.

- Phòng Hướng nghiệp dạy nghề, việc làm: 01 Trưởng phòng; 03 Phó Trưởng phòng và 18 giáo viên.

- Phòng Chăm sóc và nuôi dưỡng: 01 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng và 17 nhân viên.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện tại có kinh nghiệm, tâm huyết trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục văn hóa cơ bản cho trẻ khuyết tật theo mô hình truyền thống. Tuy nhiên, cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân lực này được xây dựng chủ yếu dựa trên chức năng bảo trợ xã hội và giáo dục chuyên biệt văn hóa cơ bản đối với cấp học mầm non và tiểu học. Để triển khai các hoạt động can thiệp sớm, phục hồi chức năng chuyên sâu và hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho đa dạng các dạng rối loạn phát triển đang gia tăng (tự kỷ, chậm ngôn ngữ, tăng động...), đội ngũ hiện tại còn thiếu về số lượng, giáo viên để dạy học sinh cấp THCS và đặc biệt là chuyên môn sâu trong các lĩnh vực đặc thù như âm ngữ trị liệu, hoạt động trị liệu, tâm lý giáo dục, giáo dục đặc biệt chuyên sâu. Cơ cấu chưa theo hướng đa chuyên ngành để xây dựng các nhóm can thiệp phối hợp hiệu quả.

### **3. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị**

Cơ sở vật chất tại Trung tâm, mặc dù đã được đầu tư, nhưng còn nhiều hạn chế và chưa đáp ứng yêu cầu của một cơ sở hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập hiện đại như:

- Các phòng học hiện có (14 phòng) phải sử dụng 2 ca/ngày để tổ chức 21 lớp dẫn đến cường độ sử dụng cao. Diện tích phòng học không đảm bảo tiêu chuẩn quy định cho lớp học chuyên biệt (cần diện tích lớn hơn để bố trí không gian học tập cá nhân, nhóm nhỏ, khu vực vận động...).

- Thiếu các phòng chức năng chuyên biệt thiết yếu cho can thiệp và trị liệu đa chuyên ngành như: phòng trị liệu âm ngữ, phòng hoạt động trị liệu/vật lý trị liệu, phòng trị liệu tâm lý, phòng giác quan, phòng đánh giá chuyên sâu, các phòng can thiệp cá nhân/nhóm đủ tiêu chuẩn.

- Trang thiết bị và học liệu chuyên dụng cho các hoạt động đánh giá, can thiệp sớm, phục hồi chức năng và giáo dục cá nhân hóa (các loại test đánh giá, thiết bị hỗ trợ giao tiếp, phần mềm giáo dục chuyên biệt, học liệu đa giác quan, dụng cụ trị liệu...) còn thiếu về số lượng, lạc hậu hoặc không phù hợp với các phương pháp can thiệp hiện đại.

- Môi trường vật lý (ánh sáng, âm thanh, màu sắc, bố trí không gian) tại một số khu vực chưa thực sự tối ưu cho trẻ có nhu cầu đặc biệt, đặc biệt là trẻ tự kỷ, tăng động.

#### **4. Về chương trình, phương pháp và dịch vụ**

Chương trình giáo dục văn hóa hiện tại chủ yếu là chương trình tiểu học có điều chỉnh, tuy có phân loại theo năng lực nhưng chưa có chương trình can thiệp sớm chuẩn hóa, bài bản cho trẻ dưới 6 tuổi - giai đoạn quan trọng nhất để can thiệp.

Quy trình đánh giá, xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) cho từng trẻ còn nhiều khó khăn do thiếu công cụ chuẩn và chuyên môn sâu về đánh giá toàn diện. Việc cá nhân hóa trong giáo dục và can thiệp chưa được thực hiện đầy đủ.

Các dịch vụ phục hồi chức năng, trị liệu chuyên sâu (âm ngữ, vận động, hoạt động, tâm lý) hầu như chưa được triển khai hoặc ở mức độ rất cơ bản do thiếu nhân lực và trang thiết bị.

Các hoạt động hỗ trợ trẻ hòa nhập thành công tại trường phổ thông (tư vấn cho giáo viên hòa nhập, hỗ trợ xây dựng môi trường hòa nhập...) chưa được thực hiện một cách hệ thống và chuyên nghiệp.

#### **5. Những thuận lợi, khó khăn và thách thức**

##### **5.1. Thuận lợi**

Là cơ sở công lập duy nhất của tỉnh, có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tâm huyết, yêu nghề, yêu trẻ; có cơ sở vật chất hiện hữu (dù đang cần nâng cấp) đã và đang thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khuyết tật nặng.

##### **5.2. Khó khăn và thách thức**

Số lượng trẻ khuyết tật, đặc biệt là trẻ rối loạn phát triển cần can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập ngày càng tăng, vượt xa khả năng tiếp nhận hiện tại của Trung tâm (hiện chỉ tập trung vào trẻ nặng, đặc biệt nặng).

Các phòng học không đảm bảo diện tích, thiếu các phòng chức năng chuyên biệt (phòng trị liệu âm ngữ, hoạt động, giác quan, tâm lý), trang thiết bị và học liệu chuyên dụng rất hạn chế, không phù hợp với các dạng tật đa dạng và các phương pháp can thiệp hiện đại. Môi trường chưa thực sự tối ưu cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.

Giáo viên văn hóa có kinh nghiệm nhưng thiếu đào tạo chuyên sâu về can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập và các phương pháp trị liệu đặc thù cho từng dạng rối loạn phát triển; thiếu các chuyên gia và kỹ thuật viên trị liệu chuyên ngành (âm ngữ trị liệu, hoạt động trị liệu, tâm lý giáo dục...).

Chương trình giáo dục hiện tại chủ yếu là văn hóa có điều chỉnh, chưa có chương trình can thiệp sớm chuẩn hóa, quy trình đánh giá, xây dựng và thực hiện IEP chuyên nghiệp theo từng trẻ.

Chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với gia đình, các đơn vị y tế, và đặc biệt là các trường phổ thông để hỗ trợ giáo dục trẻ hòa nhập thành công.

Nguồn ngân sách chưa đủ để đầu tư đồng bộ và duy trì các dịch vụ can thiệp chuyên sâu, đòi hỏi phải có cơ chế tài chính linh hoạt và đẩy mạnh xã hội hóa.

Việc duy trì hiện trạng sẽ khiến tỉnh Bắc Ninh bỏ lỡ cơ hội để can thiệp cho trẻ, lãng phí nguồn lực con người và đối mặt với gánh nặng xã hội lớn hơn trong tương lai. Do đó, việc chuyển đổi và nâng cao năng lực của Trung tâm để trở thành một cơ sở hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập toàn diện là yêu cầu bắt buộc.

### **PHẦN III: XÂY DỰNG CƠ SỞ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TẠI TRUNG TÂM**

#### **1. Mục tiêu**

##### ***1.1. Mục tiêu chung***

Nâng cao năng lực toàn diện của Trung tâm để trở thành địa chỉ tin cậy, cung cấp hệ thống dịch vụ hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập chuyên nghiệp, hiệu quả, góp phần then chốt vào việc đảm bảo quyền được học tập, phát triển và hòa nhập thành công của mọi trẻ em khuyết tật vào cộng đồng xã hội.

##### ***1.2. Mục tiêu cụ thể***

Đảm bảo đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để phát triển trung tâm theo đúng nhiệm vụ Đề án đặt ra.

Tổ chức và cung cấp các dịch vụ phát hiện, đánh giá, can thiệp sớm, giáo dục chuyên biệt, hỗ trợ giáo dục hòa nhập, phục hồi chức năng, chăm sóc và tư vấn chuyên sâu đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ khuyết tật và gia đình.

Nâng cao năng lực cá nhân cho trẻ khuyết tật, trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết, giảm thiểu rào cản để trẻ tự tin phát triển và hòa nhập thành công vào môi trường gia đình, trường học và cộng đồng.

Phát triển năng lực chuyên môn và hỗ trợ hiệu quả cho đội ngũ giáo viên tại Trung tâm và giáo viên các trường học có học sinh khuyết tật học hòa nhập; Tăng cường phối hợp với gia đình và các bên liên quan.

Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội về giáo dục hòa nhập và trẻ khuyết tật, tạo môi trường cộng đồng thân thiện, đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực xã hội cho công tác này.

Triển khai đầy đủ và hiệu quả các chính sách, dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật đối với trẻ khuyết tật và gia đình.

## **2. Đối tượng tuyển sinh, phạm vi và hình thức phục vụ**

### **2.1. Đối tượng**

Trung tâm cung cấp các hoạt động giáo dục chuyên biệt và dịch vụ hỗ trợ/can thiệp cho trẻ em khuyết tật và trẻ em có nghi ngờ khuyết tật, trong độ tuổi từ 24 tháng đến 18 tuổi. Các dạng khuyết tật/khó khăn được phục vụ bao gồm: khiếm thính, khó khăn về học, khó khăn về vận động, khó khăn về ngôn ngữ (bao gồm nói ngọng), khuyết tật trí tuệ, tự kỷ, rối loạn cảm xúc, tăng động giảm chú ý,... có xác nhận của cơ sở y tế hoặc cấp có thẩm quyền.

### **2.2. Phạm vi và hình thức phục vụ**

#### *a) Phạm vi*

Đối với giáo dục chuyên biệt (mầm non, tiểu học, THCS): Tuyển sinh trẻ khuyết tật trong phạm vi tỉnh Bắc Ninh.

Đối với các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp sớm, phục hồi chức năng: Tiếp nhận trẻ từ tỉnh Bắc Ninh và các địa phương có nhu cầu.

#### *b) Hình thức phục vụ*

Việc xác định hình thức phục vụ (học chuyên biệt hoặc can thiệp sớm, phục hồi chức năng, giáo dục cá nhân/nhóm) được thực hiện sau khi khảo sát, đánh giá năng lực và nhu cầu của trẻ. Trẻ khuyết tật nặng học chuyên biệt theo chương trình của Bộ GDĐT và Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Thời gian can thiệp sớm, phục hồi chức năng, giáo dục cá nhân/nhóm tại Trung tâm được thực hiện linh hoạt (3, 6, 9 tháng hoặc lâu hơn), tùy thuộc vào khả năng, nhu cầu của trẻ và điều kiện thực tế.

## **3. Nguyên tắc xây dựng cơ sở**

### **3.1. Đảm bảo tính kế thừa**

Đề án được xây dựng trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm và phát huy năng lực đã có của Trung tâm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ khuyết tật, đặc biệt là trẻ nặng, đảm bảo tính ổn định và phát triển bền vững.

### **3.2. Đảm bảo tính thực tiễn**

Đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tế lớn và cấp thiết của xã hội trên địa bàn tỉnh về hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, đặc biệt là trẻ rối loạn phát triển, góp phần khắc phục hạn chế của cơ sở công lập trong lĩnh vực này.

### **3.3. Đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả**

Tổ chức các hoạt động và sử dụng nguồn lực (không gian, công nghệ, tài chính...) một cách hiệu quả và linh hoạt; đảm bảo sự thuận tiện cho hoạt động chuyên môn và phù hợp với đặc điểm đa dạng (mức độ nặng nhẹ, lứa tuổi) của từng trẻ và điều kiện thực tế của gia đình.

### **3.4. Đáp ứng nhu cầu của đối tượng và gia đình**

Xây dựng môi trường vật chất và tâm lý an toàn, thân thiện, giảm thiểu căng thẳng, đáp ứng tối đa nhu cầu và đặc điểm phát triển của trẻ khuyết tật; tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ hiệu quả cho trẻ và gia đình.

## **PHẦN IV: NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CỤ THỂ**

### **1. Quy mô tuyển sinh/hỗ trợ và đội ngũ nhân lực**

#### **1.1. Giai đoạn 2026-2028**

##### *a) Về Quy mô tuyển sinh/hỗ trợ*

Dự kiến tuyển sinh/hỗ trợ 80 học sinh bao gồm:

- Tổ chức 2-3 lớp giáo dục chuyên biệt mầm non.
- Tổ chức 06 lớp giáo dục chuyên biệt tiểu học.
- Triển khai 03 nhóm can thiệp cá nhân (ngoài giờ).
- Triển khai 01 nhóm can thiệp nhóm (ngoài giờ).

##### *b) Về Đội ngũ nhân lực*

Dự kiến tổng số người làm việc và cơ cấu cần có là:

- Giáo viên chuyên ngành giáo dục đặc biệt: 8
- Giáo viên chuyên ngành giáo dục mầm non: 3
- Giáo viên chuyên ngành giáo dục tiểu học: 14
- Cử nhân tâm lý giáo dục: 01
- Giáo viên hướng nghiệp dạy nghề: 14
- Thạc sĩ và cử nhân công tác xã hội: 07
- Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: 03
- Nhân viên quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng: 34

#### **2.2. Giai đoạn 2028-2030**

##### *a) Về Quy mô tuyển sinh/Hỗ trợ*

Dự kiến nâng quy mô tuyển sinh/hỗ trợ lên 168 học sinh/trẻ, bao gồm:

- Tổ chức 4 lớp giáo dục chuyên biệt mầm non.
- Tổ chức 10 lớp giáo dục chuyên biệt tiểu học.
- Triển khai 10 nhóm can thiệp cá nhân (ngoài giờ).

- Triển khai 02 nhóm can thiệp nhóm (ngoài giờ).

*b) Về Đội ngũ nhân lực*

Dự kiến tổng số người làm việc và cơ cấu cần có là:

- Giáo viên chuyên ngành giáo dục đặc biệt: 14
- Giáo viên chuyên ngành giáo dục mầm non: 05
- Giáo viên chuyên ngành giáo dục tiểu học: 15
- Cử nhân tâm lý giáo dục: 02
- Giáo viên hướng nghiệp dạy nghề: 14
- Thạc sĩ và cử nhân công tác xã hội: 09
- Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: 05
- Nhân viên quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng: 34

**2.3. Giai đoạn 2030-2035**

*a) Về Quy mô tuyển sinh/hỗ trợ*

Dự kiến nâng quy mô tuyển sinh/hỗ trợ lên khoảng 265 học sinh/trẻ, bao gồm:

- Tổ chức 4 lớp giáo dục chuyên biệt mầm non.
- Tổ chức 10 lớp giáo dục chuyên biệt tiểu học.
- Tổ chức 8 lớp giáo dục chuyên biệt trung học sơ sở.
- Triển khai 10 nhóm can thiệp cá nhân (ngoài giờ).
- Triển khai 02 nhóm can thiệp nhóm (ngoài giờ).

*b) Về Đội ngũ nhân lực*

Dự kiến tổng số người làm việc và cơ cấu cần có là:

- Giáo viên chuyên ngành giáo dục đặc biệt: 14
- Giáo viên chuyên ngành giáo dục mầm non: 05
- Giáo viên chuyên ngành giáo dục tiểu học: 15
- Giáo viên chuyên ngành cấp trung học cơ sở: 18
- Cử nhân tâm lý giáo dục: 02
- Giáo viên hướng nghiệp dạy nghề: 14
- Thạc sĩ và cử nhân công tác xã hội: 09
- Giáo viên nhạc họa: 04
- Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: 05
- Nhân viên quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng: 34

**2. Phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị**

**2.1. Phát triển cơ sở vật chất**

*a) Đối với Cơ sở 1*

Ngày 13/02/2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 441/QĐ-UBND về việc điều chuyển cơ sở nhà, đất của Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Nội vụ và cơ sở nhà, đất của Hạt quản lý đê số 01 thuộc chi cục Thủy lợi, trực thuộc Sở Nông Nghiệp và Môi trường giao cho Trung tâm Giáo dục chuyên biệt và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh quản lý bao gồm các hạng mục:

\* Cơ chi cục Thủy lợi, trực thuộc Sở Nông Nghiệp và Môi trường:

- Diện tích đất 2.311 m<sup>2</sup>
- Nhà làm việc, nhà vật tư phòng chống thiên tai, nhà bảo vệ có diện tích 1.375,08 m<sup>2</sup>
- Nhà để xe ô tô có diện tích: 58,9 m<sup>2</sup>.

\* Cơ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Nội vụ:

- Diện tích đất: 3.656 m<sup>2</sup>
- Nhà làm việc đa năng 04 tầng có diện tích: 1.488 m<sup>2</sup>
- Xưởng thực hành (nhà 01 tầng) có diện tích: 238 m<sup>2</sup>
- Nhà ăn và ký túc xá (nhà 03 tầng) có diện tích 1.428 m<sup>2</sup>.

Cả 02 trụ sở trên được xây dựng từ năm 2014 là trụ sở làm việc cơ quan riêng biệt, độc lập đã xuống cấp, không phù hợp với mô hình hoạt động của Trung tâm.

Việc cải tạo sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất cần thiết tại thời điểm này sẽ được thực hiện đảm bảo để đáp ứng kế hoạch phát triển và yêu cầu hoạt động của Trung tâm.

*b) Đối với Cơ sở 2: Đồi Ba huyện, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh.*

Giữ nguyên hiện trạng cơ sở vật chất như hiện nay; tiếp tục cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động của Trung tâm.

**2.2. Đầu tư mua sắm trang thiết bị**

Thực hiện đầu tư mua sắm đồng bộ trang thiết bị chuyên dụng cần thiết. Khoản đầu tư này nhằm trang bị cho Cơ sở 1 (sau khi tiếp quản) và quản lý, sử dụng trang thiết bị tại cơ sở 2 phục vụ hiệu quả công tác đánh giá, can thiệp, chăm sóc, giáo dục hòa nhập và phục hồi chức năng, đảm bảo thiết bị hiện đại, phù hợp phương pháp chuyên môn.

**3. Xây dựng và chuẩn hóa quy trình hoạt động chuyên môn**

Trung tâm đề xuất xây dựng và áp dụng quy trình hoạt động chuyên môn chặt chẽ, khoa học theo các bước như sau:

- Xây dựng kế hoạch và thông báo tuyển sinh.
- Tổ chức đánh giá đầu vào học sinh để xác định mức độ phát triển.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy (hàng năm và dài hạn).

- Tổ chức xây dựng các chương trình, giáo trình, học liệu dạy học.
- Tổ chức can thiệp theo kế hoạch.
- Quản lý, kiểm tra, theo dõi tiến độ phát triển của trẻ.
- Tổng kết, đánh giá kết quả can thiệp.
- Quản lý hồ sơ, sổ sách, giáo án.

#### **4. Công tác đào tạo cán bộ**

Đề án đề xuất các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm các nội dung:

- Tổ chức tập huấn (dài hạn, ngắn hạn) tại Trung tâm (1-3 tháng tùy lĩnh vực), với giảng viên là cán bộ nội bộ và chuyên gia trong, ngoài nước.
- Cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn tại các cơ sở chuyên ngành, các dự án đào tạo trong lĩnh vực hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, đặc biệt chú trọng đào tạo giáo viên và nhân viên công tác xã hội.

#### **5. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ hoạt động**

Đề án đề xuất nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách nhằm đảm bảo nguồn lực và thúc đẩy hoạt động hiệu quả của Trung tâm, phù hợp với mô hình mới và đặc thù của lĩnh vực giáo dục chuyên biệt và hỗ trợ giáo dục hòa nhập bao gồm:

- Hoàn thiện cơ chế quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, thu từ dịch vụ, xã hội hóa); xây dựng và trình ban hành Biểu mức thu dịch vụ cụ thể; nghiên cứu cơ chế tự chủ tài chính phù hợp cho từng loại hình dịch vụ.
- Xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao (chuyên gia trị liệu, giáo viên giáo dục đặc biệt); chính sách đãi ngộ, phụ cấp đặc thù, hỗ trợ vật chất (như học liệu, trang thiết bị dạy học) cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trực tiếp làm việc với trẻ khuyết tật, phù hợp với tính chất công việc và yêu cầu chuyên môn cao; chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.
- Rà soát, hoàn thiện chính sách miễn, giảm chi phí dịch vụ cho trẻ thuộc đối tượng chính sách, hoàn cảnh khó khăn; nghiên cứu chính sách hỗ trợ chi phí học tập, đi lại cho trẻ và gia đình.
- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ (Y tế, Nội vụ, GDĐT, các cấp chính quyền...); chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đóng góp, tài trợ cho hoạt động của Trung tâm.

#### **6. Tổng kinh phí dự kiến và cơ chế tài chính**

##### **6.1. Tổng kinh phí dự kiến**

##### **6.1. Tổng kinh phí dự kiến (Giai đoạn 2026-2030)**

Để đạt được các mục tiêu đề ra, ước tính tổng kinh phí cần thiết để thực hiện Đề án trong giai đoạn 2026-2030 là khoảng 77,5 tỷ đồng. Chi tiết phân bổ kinh phí dự kiến theo các hạng mục chính:

- Đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất (bao gồm cả việc đầu tư cải tạo trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Nội vụ và cơ sở nhà, đất của Hạt quản lý đê số 01 thuộc chi cục Thủy lợi, trực thuộc Sở Nông Nghiệp và Môi trường sau khi tiếp nhận: 61,4 tỷ đồng;

- Mua sắm trang thiết bị: 13,8 tỷ đồng; *(Có danh mục trang thiết bị kèm theo)*

- Chi phí phát triển nguồn nhân lực (tuyển dụng vị trí mới, đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu): 3 trăm triệu đồng/năm;

- Chi phí hoạt động thường xuyên mở rộng (vận hành các phòng chức năng, vật tư tiêu hao, chi phí hỗ trợ cho học sinh, giáo viên,...): 1 tỷ đồng/năm (ước tính trung bình) trong đó:

+ Vận hành các phòng chức năng, tiêu hao vật tư: 3 trăm triệu/năm

+ Chi phí hỗ trợ cho học sinh: 4 trăm triệu/năm

+ Chi phí hỗ trợ cho giáo viên: 3 trăm triệu/năm

- Chi phí quản lý, tuyên truyền, xã hội hóa và các chi phí khác: 1 tỷ đồng.

## **6.2. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp: **77,5 tỷ đồng**

## **6.3. Cơ chế quản lý tài chính**

Trung tâm thực hiện quản lý tài chính theo chế độ kế toán, kiểm toán và quyết toán ngân sách nhà nước hiện hành. Các nguồn thu từ dịch vụ và xã hội hóa được quản lý tập trung qua tài khoản của đơn vị, sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng.

Dự trù mức thu, chi như sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mức thu</b>	<b>Khoản chi</b>	<b>Tỷ lệ chi</b>
1	Học phí	Miễn giảm		
2	Tiền ăn		UBND tỉnh hỗ trợ 50% theo đối tượng bảo trợ xã hội, phụ huynh đóng 50%	
3	Giảng dạy đối với học sinh can thiệp ngoài	150.000 đồng/ca	Chi thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy	70%
			Chi tiền điện, nước, cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, hồ sơ in ấn, tài liệu, giáo	15%

	giờ (1 giờ 30 phút/ca)		án, nộp thuế theo quy định	
			Chi cho công tác văn phòng phẩm, bộ phận phục vụ, kế toán, thủ quỹ, quản lý hành chính	10%
			Chi cho công tác quản lý	5%

## **PHẦN V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm trong việc tham mưu, tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá toàn bộ quá trình triển khai Đề án với các nhiệm vụ:

- Trực tiếp chỉ đạo Trung tâm xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiết từng năm;
- Xây dựng các văn bản hướng dẫn chuyên môn, chương trình, quy trình hoạt động của Trung tâm;
- Tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu Đề án;
- Tham mưu, xây dựng và trình HĐND, UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ học sinh, giáo viên và sự phát triển của Trung tâm theo Đề án;
- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND xã, phường tuyên truyền, huy động nguồn lực xã hội hóa cho Đề án;
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện công tác quy hoạch địa điểm và lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở thứ hai của Trung tâm theo quy định hiện hành.

### **2. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề xuất của Sở GDĐT và các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, về đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

### **3. Sở Nội vụ**

Tham mưu về cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, công tác tuyển dụng, quản lý và chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trung tâm để đáp ứng nhiệm vụ mới.

### **4. Sở Y tế**

Phối hợp chặt chẽ trong công tác phát hiện sớm, sàng lọc, chẩn đoán, phân loại tật, phục hồi chức năng, tư vấn sức khỏe, và xác định đối tượng hưởng chính sách.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong can thiệp, giáo dục; phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án và giáo dục hòa nhập.

### **6. UBND các xã, phường**

Phối hợp với Trung tâm trong công tác điều tra, nắm tình hình, tuyên truyền, vận động, giới thiệu trẻ đến Trung tâm và hỗ trợ triển khai giáo dục hòa nhập tại địa phương.

---